

**BẢNG KÊ TIỀN ĂN THÁNG 03/2025**

SỐ NGÀY AN

TIỀN ĂN 38.000      SỐ HS 1.446      SỐ TIỀN 1 NGÀY ĂN 54.948.000      TRONG THÁNG 21      TỔNG THU #####      CHÈNH LỆCH 59.530.782

SỐ NGÀY Y ĂN	NGÀY	VEGEFRING	LÊ THÀNH	ĐẶC NHÂN TÂM	GAS	VIỆT NHI	AN PHÁT	HOÀNG PHÁT FOOD	TÀI TÀI	HOÀNG NGỌC	TÂN ĐỨC NHÂN	CỘNG CHI
1	03-03-2025	15.293.640			3.465.000		2.707.500	9.450.000		11.492.496	2.091.600	44.500.236
2	04-03-2025	2.907.080	23.864.000				2.707.500	11.080.800			522.900	41.082.280
3	05-03-2025	3.591.430	14.520.000	10.546.200			2.707.500	8.231.112	7.200.000			46.796.242
4	06-03-2025	4.773.640			3.465.000		2.707.500			8.683.200	23.196.600	42.825.940
5	07-03-2025	9.694.400	1.650.000	22.318.200					26.905.000			60.567.600
6	10-03-2025	4.033.680		17.884.800		10.518.000	2.707.500	8.541.720	9.125.000		522.900	53.333.600
7	11-03-2025	5.914.580	5.620.000				2.707.500			9.720.000	13.381.200	37.343.280
8	12-03-2025	2.531.670		27.720.000	3.465.000		2.707.500	10.670.400	11.504.000		522.900	59.121.470
9	13-03-2025	6.571.080	14.520.000				2.707.500			10.206.000	12.603.150	46.607.730
10	14-03-2025	9.814.100	1.650.000	10.832.400		14.629.000		11.793.600	12.223.000		15.277.500	76.219.600
11	17-03-2025	3.902.460	5.540.400				2.707.500		17.660.000		15.164.100	44.974.460
12	18-03-2025	3.329.180	22.145.000		3.465.000		2.707.500			9.720.000		41.366.680
13	19-03-2025	4.068.480		9.922.500			2.707.500	10.390.896		10.530.000	11.673.900	49.293.276
14	20-03-2025	4.755.300	660.000	27.100.500			2.707.500	11.080.800				46.304.100
15	21-03-2025	9.234.950	21.000.000		3.465.000	11.961.000		12.407.040	12.330.000			70.397.990
16	24-03-2025	2.063.840		23.360.400			2.707.500	8.219.664	9.125.000			45.476.404
17	25-03-2025	3.231.460	840.000	19.372.500			2.707.500			9.720.000		35.871.460
18	26-03-2025	5.522.260	20.370.000	5.613.300			2.707.500	12.407.040	6.625.000			53.245.100
19	27-03-2025	5.734.890	8.575.000		3.465.000		2.707.500			9.045.000	17.234.700	46.762.090
20	28-03-2025	13.570.900		20.401.500		11.174.000		21.168.000	14.360.000			80.674.400
21	31-03-2025	15.938.340					2.707.500	8.529.840	7.500.000		2.091.600	36.767.280
	<b>TỔNG</b>	<b>136.477.360</b>	<b>140.954.400</b>	<b>195.072.300</b>	<b>20.790.000</b>	<b>48.282.000</b>	<b>46.027.500</b>	<b>143.970.912</b>	<b>134.557.000</b>	<b>79.116.696</b>	<b>114.283.050</b>	<b>1.059.531.218</b>

Kế toán  
  
NGÔ THỊ ÁNH MINH

Ngày 31 tháng 03 năm 2025  
TRƯỜNG Hiệu trưởng  
TRUNG HỌC CƠ SỞ  
NGUYỄN VĂN LUÔNG  
ĐINH PHU CƯỜNG  
